

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ÚC (VAAL)

MỤC LỤC

Trang

1 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
2 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
3 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
4 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07 - 07
5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08 - 08
6 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 21

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4204000007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 2005 và theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7, số 5800000230 cấp ngày 04 tháng 05 năm 2017.

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban quản lý và các phòng ban trong năm 2017 và tại ngày lập Báo cáo tài chính

Ban quản lý	Chức vụ
- Ông Nguyễn Đức Việt	Chủ tịch công ty
- Ông Vũ Đình Tuấn	Giám đốc
- Ông Đỗ Đình Hạnh	Phó Giám đốc

Phòng kế toán

- Bà Trần Thị Diệp Thảo	Kế toán trưởng
-------------------------	----------------

Người đại diện theo pháp luật

- Ông Nguyễn Đức Việt	Chủ tịch công ty
- Ông Vũ Đình Tuấn	Giám đốc

Kiểm toán độc lập:	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc
--------------------	--------------------------------

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc nhận định rằng không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường nào phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính của Công ty của năm tài chính hiện hành.

Phê duyệt báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm được trình bày từ trang 05 đến trang 21, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty xổ số kiến thiết và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Ngày 25 tháng 01 năm 2018

Thay mặt Ban Giám đốc



VŨ ĐÌNH TUẤN

Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng được lập ngày 25/01/2018, từ trang 05 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng đối với công ty xổ số kiến thiết và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm Toán Viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi đã không được tham gia chứng kiến việc kiểm kê tiền mặt tại quỹ của Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng tại ngày 31/12/2017.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng đối với công ty xổ số kiến thiết và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2018



NGUYỄN THÚY PHƯỢNG

Phó Tổng Giám đốc

GCNĐKHNTK số: 2809-2015-160-1

HUỲNH THỊ BẢO KHÂM

Kiểm toán viên

GCNĐKHNTK số: 3614-2016-160-1

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		577.454.370.905	431.019.454.597
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	442.573.535.323	320.800.547.381
Tiền	111		37.573.535.323	25.800.547.381
Các khoản tương đương tiền	112		405.000.000.000	295.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		126.113.874.583	92.100.142.043
Phải thu của khách hàng	131	V.02	105.938.614.156	83.965.535.712
Trả trước cho người bán	132	V.03	5.505.500.000	191.175.000
Các khoản phải thu khác	135	V.04	15.041.654.628	7.986.378.706
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(371.894.201)	(42.947.375)
Hàng tồn kho	140	V.05	2.569.204.725	2.487.826.144
Hàng tồn kho	141		2.569.204.725	2.487.826.144
Tài sản ngắn hạn khác	150		6.197.756.274	15.630.939.029
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		202.927.375	82.792.264
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.06	5.994.828.899	15.515.496.600
Tài sản ngắn hạn khác	158		-	32.650.165
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		106.796.761.009	114.587.997.003
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		53.735.996.697	57.816.278.197
TSCĐ hữu hình	221	V.07	23.491.079.221	27.339.096.035
Nguyên giá	222		34.549.752.305	37.527.743.388
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.058.673.084)	(10.188.647.353)
TSCĐ vô hình	227	V.08	29.729.684.693	30.286.773.651
Nguyên giá	228		32.073.771.626	32.016.771.626
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.344.086.933)	(1.729.997.975)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	515.232.783	190.408.511
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		53.060.764.312	56.771.718.806
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	53.060.764.312	56.771.718.806
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		684.251.131.914	545.607.451.600

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

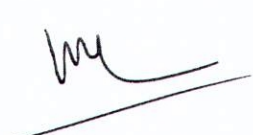
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

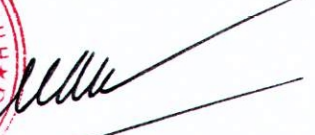
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		404.251.131.914	265.607.451.600
Nợ ngắn hạn	310		380.559.344.594	250.148.158.158
Người mua trả tiền trước	313		4.065.134	380.658
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	298.018.098.045	179.881.023.261
Phải trả công nhân viên	315		8.582.896.576	8.731.070.844
Chi phí phải trả	316	V.12	1.818.181.818	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.13	1.175.860.346	1.226.487.246
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.14	66.432.775.500	55.886.097.574
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	V.15	4.527.467.175	4.423.098.575
Nợ dài hạn	330		23.691.787.320	15.459.293.442
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		23.691.787.320	15.459.293.442
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		280.000.000.000	280.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	410	V.16	280.000.000.000	280.000.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		280.000.000.000	280.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		684.251.131.914	545.607.451.600

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		187.691.043.221	160.536.698.253
Nợ khó đòi đã xử lý		(442.069.819)	(442.069.819)


TRẦN THỊ DIỆP THẢO
 Kế toán trưởng


VŨ ĐÌNH TUẤN
 Giám đốc



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND				
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.013.942.252.503	1.770.808.520.779
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	262.580.140.369	230.865.871.952
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1.751.362.112.134	1.539.942.648.827
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.463.165.070.898	1.325.456.060.104
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		288.197.041.236	214.486.588.723
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	17.460.399.265	19.810.648.993
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	-	(430.126.367)
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		31.504.414.116	38.771.509.026
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		274.153.026.385	195.955.855.057
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.276.865.636	204.195.455
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.033.674.314	285.490.202
13. Lợi nhuận khác	40		243.191.322	(81.294.747)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		274.396.217.707	195.874.560.310
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	53.236.793.739	37.781.925.306
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		221.159.423.968	158.092.635.004
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

TRẦN THỊ DIỆP THẢO
Kế toán trưởng**VŨ ĐÌNH TUẤN**
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

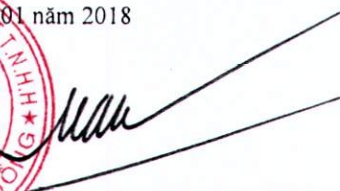
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp hàng hóa dịch vụ và doanh thu khác	01	2.234.363.802.381	2.009.546.548.569
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(1.408.910.043.003)	(1.299.259.144.373)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(33.329.799.598)	(26.014.076.918)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(31.176.940.748)	(45.110.775.686)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	30.420.253.288	22.572.000.179
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(684.028.500.544)	(618.096.196.421)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	107.338.771.776	43.638.355.350
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(478.190.201)	(832.701.634)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.109.064.545	77.559.091
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	12.305.510.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	12.803.341.822	18.377.782.175
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	14.434.216.166	29.928.149.632
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	121.772.987.942	73.566.504.982
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	320.800.547.381	247.234.042.399
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền tồn cuối kỳ	70	442.573.535.323	320.800.547.381


TRẦN THỊ DIỆP THẢO
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 01 năm 2018


VŨ ĐÌNH TUẤN
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng là một Doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo quyết định số 687/UB-TC ngày 24/10/1992 và được chuyển đổi sang Công ty TNHH Một Thành Viên theo Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 21/07/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4204000007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 2005 và theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7, số 5800000230 cấp ngày 04 tháng 05 năm 2017.

Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Lâm Đồng là một doanh nghiệp 100% vốn nhà nước

Chủ sở hữu của Công ty: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Hình thức sở hữu vốn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Vốn điều lệ đăng ký: 280.000.000.000,00 VND

Trụ sở chính: Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Số lượng nhân viên:	Năm nay	Năm trước
Tại thời điểm 31 tháng 12	107 người	110 người

2. Lĩnh vực kinh doanh: hoạt động kinh doanh xổ số

3. Ngành nghề kinh doanh:

Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc. Chi tiết: hoạt động xổ số kiến thiết.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài Chính, thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp, thông tư 168/2009/TT-BTC ngày 19/08/2009 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty xổ số kiến thiết và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành.

Vì vậy, các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở ngoài nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng.

2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên cơ sở xem xét của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Tăng hoặc giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên các cấp độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong chu kỳ kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:

Thực tế đích danh

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Kê khai thường xuyên

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm kết thúc năm tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

a. TSCĐ hữu hình và vô hình

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Phương pháp khấu hao TSCĐ:

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 và tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính. Thời gian khấu hao Doanh nghiệp đăng ký trong khung khấu hao theo quy định

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc thiết bị	06 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

TSCĐ vô hình là phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc bao gồm giá mua và chi phí mua (nếu có). Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính được lập tại thời điểm cuối năm tài chính khi tổ chức kinh tế được Công ty đầu tư vào bị lỗ. Việc lập dự phòng tuân thủ theo thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 của Bộ Tài Chính.

6. Chi phí trả trước

a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Các loại chi phí sau được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 12 tháng:

- Chi phí phát sinh liên quan đến một năm tài chính;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng một lần hoặc có giá trị nhỏ;

b. Chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây sẽ được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng nhiều lần hoặc có giá trị lớn;
- Chi phí nghiên cứu;
- Chi phí lớn sửa chữa tài sản cố định;
- Chi phí phát sinh đã trả cho giai đoạn kế toán từ 1 năm trở lên.

7. Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu và số được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế theo các quyết định phê duyệt.

Lợi nhuận chưa phân phối được ghi nhận theo nguyên tắc là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước.

Các quỹ của doanh nghiệp được trích lập theo thông tư 01/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014, hiệu lực từ ngày 01/03/2014 về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

9. Ghi nhận các loại doanh thu

a. Doanh thu

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu phải được xác định tương đối chắc chắn và xác định được chi phí liên quan. Doanh thu sẽ không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu dịch vụ:

Doanh thu dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp, hoặc doanh thu từ các dịch vụ cung cấp được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tỷ lệ hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

b. Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu ghi nhận vào doanh thu tài chính là:

- Lãi tiền gửi, cho vay và cổ tức, lợi nhuận được chia;
- Lãi do thanh lý các khoản đầu tư tài chính;

10. Ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là:

- Lãi vay và chi phí đi vay;
- Lỗ do thanh lý hoặc lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính;

11. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán của doanh nghiệp kinh doanh xổ số bao gồm các loại chi phí sau:

- Chi phí trả thưởng;
- Chi phí trực tiếp phát hành vé, bao gồm:
 - + Chi phí hoa hồng đại lý;
 - + Chi phí quay số mở thưởng, giám sát;
 - + Chi phí chống số đề, làm vé số giả;
 - + Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng;
 - + Chi phí vé số;
 - + Chi phí trực tiếp phát hành khác.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

13. Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

14. Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước các loại:

- Thuế GTGT phải nộp
- Thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt về kinh doanh xổ số (thuế suất 15%)
- Lợi nhuận thực hiện còn lại sau khi trích lập các quỹ.
- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm	Đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt tại quỹ	712.516.974	609.921.969
Tiền gửi ngân hàng	36.861.018.349	25.190.625.412
Các khoản tương đương tiền	405.000.000.000	295.000.000.000
Tổng cộng	442.573.535.323	320.800.547.381
2. Phải thu của khách hàng	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu các đại lý vé số	105.938.614.156	83.965.535.712
Tổng cộng	105.938.614.156	83.965.535.712
3. Trả trước cho người bán	Cuối năm	Đầu năm
TT Xúc Tiến Đầu tư thương mại và Du lịch Lâm Đồng	1.600.000.000	-
Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc	19.250.000	21.175.000
Văn phòng Luật sư Trần Vũ Hải	20.000.000	20.000.000
Công ty TNHH TNHH TV TK XD TM PT Đất và Lửa	300.000.000	100.000.000
Công ty TNHH SX TM DV Bao Bì Gia Đức	25.000.000	50.000.000
Công ty TNHH MTV SX-TM-DV NT Nguyễn Trần	19.250.000	-
Công ty CP Xây dựng Đắk Lắk	3.522.000.000	-
Tổng cộng	5.505.500.000	191.175.000
4. Các khoản phải thu khác	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu các trạm (1)	8.898.884.010	3.260.456.171
- Trạm TP. Hồ Chí Minh	4.049.073.036	2.450.158.785
- Trạm Cần Thơ	4.849.810.974	810.297.386
Phải thu khác	6.142.770.618	4.725.922.535
- Lãi TGNH phải thu	4.656.694.443	3.342.861.110
- Phải thu khác	1.486.076.175	1.383.061.425
Tổng cộng	15.041.654.628	7.986.378.706
(1) Số dư phải thu các trạm được điều chỉnh trình bày từ các khoản phải thu nội bộ.		
5. Hàng tồn kho	Cuối năm	Đầu năm
Công cụ, dụng cụ	100.800.000	169.200.000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	26.760.000	-
Hàng hoá (vé xổ số)	2.441.644.725	2.318.626.144
Cộng giá gốc hàng tồn kho	2.569.204.725	2.487.826.144
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được	2.569.204.725	2.487.826.144

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Cuối năm	Đầu năm
6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
Thuế TNCN từ trúng thưởng xổ số	5.994.828.899	15.515.496.600
Tổng cộng	5.994.828.899	15.515.496.600

7. **Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:** được thuyết minh chi tiết tại trang số 20 của báo cáo này

8. **Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:** được thuyết minh chi tiết tại trang số 21 của báo cáo này

	Cuối năm	Đầu năm
9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Xây dựng văn phòng 242 Ter Nguyễn Đình Chiểu	515.232.783	190.408.511
Tổng cộng	515.232.783	190.408.511

	Năm nay	Năm trước
10. Chi phí trả trước dài hạn		
Số dư đầu năm	56.771.718.806	56.587.799.391
Tăng trong năm	1.407.581.304	3.124.653.065
Kết chuyển vào chi phí trong năm	5.118.535.798	2.940.733.650
Số dư cuối năm (2)	53.060.764.312	56.771.718.806

(2) Chi tiết số dư cuối năm

	Năm nay	Năm trước
- Tiền thuê đất số 6 Hồ Tùng Mậu - Tp. Đà Lạt	42.878.100.000	43.790.400.000
- Tiền thuê đất số 4 Hồ Tùng Mậu - Tp. Đà Lạt	8.486.747.754	8.802.044.884
- Tiền thuê đất số 3A Tăng Bạt Hổ - Tp. Đà Lạt	-	1.737.712.841
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.695.916.558	2.441.561.081
Tổng cộng	53.060.764.312	56.771.718.806

	Cuối năm	Đầu năm
11. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước		
Thuế giá trị gia tăng	34.064.950.577	11.984.703.811
Thuế tiêu thụ đặc biệt	26.106.205.618	16.351.274.112
Thuế thu nhập doanh nghiệp	29.025.912.220	6.966.059.229
Thuế TNCN từ tiền công, tiền lương	1.915.224.540	1.243.610.755
Lợi nhuận phải nộp Ngân sách Nhà nước	206.905.805.090	143.335.375.354
Tổng cộng	298.018.098.045	179.881.023.261

Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Do đó, số thuế trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

	Cuối năm	Đầu năm
12. Chi phí phải trả		
Trích trước chi phí quảng cáo	1.818.181.818	-
Tổng cộng	1.818.181.818	-

	Cuối năm	Đầu năm
13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn		
Phải trả khác	1.175.860.346	1.226.487.246
Tổng cộng	1.175.860.346	1.226.487.246

	Cuối năm	Đầu năm
14. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
Dự phòng rủi ro trả thưởng	66.432.775.500	52.350.097.574
Quỹ dự phòng tiền lương	-	3.536.000.000
Tổng cộng	66.432.775.500	55.886.097.574

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

15. Quỹ khen thưởng phúc lợi

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Sử dụng quỹ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng cán bộ công nhân viên	3.096.111.396	3.803.163.563	4.642.276.563	2.256.998.396
Quỹ phúc lợi	961.289.347	3.340.922.437	2.459.412.837	1.842.798.947
Quỹ thưởng cho Ban Giám Đốc	363.861.414	346.125.000	284.153.000	425.833.414
Quỹ thưởng của Kiểm soát viên kiêm nhiệm	1.836.418	-	-	1.836.418
Tổng cộng	4.423.098.575	7.490.211.000	7.385.842.400	4.527.467.175

16. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	-	280.000.000.000	-
Chuyển nguồn trong năm trước	(3.802.631.885)	3.802.631.885	-
Chuyển giao TSCĐ qua UBND Tỉnh	-	(3.802.631.885)	-
Lãi trong năm trước	-	-	158.092.635.004
Trích lập các quỹ	3.802.631.885	-	(15.769.759.650)
Kết chuyển phải nộp NS	-	-	(142.322.875.354)
Số dư cuối năm trước	-	280.000.000.000	-
Số dư đầu năm nay	-	280.000.000.000	-
Lãi trong năm nay	-	-	221.159.423.968
Trích lập các quỹ	-	-	(15.266.118.878)
Kết chuyển phải nộp NS	-	-	(205.893.305.090)
Số dư cuối năm nay	-	280.000.000.000	-

b. Báo cáo tình hình bổ sung và sử dụng vốn đầu tư chủ sở hữu

Thời điểm	Bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính	Sử dụng mua sắm tài sản (*)	Số dư
Năm 2010	10.500.000.000	-	10.500.000.000
Năm 2011	17.000.000.000	-	27.500.000.000
Năm 2012	18.000.000.000	-	45.500.000.000
Năm 2013	20.000.000.000	-	65.500.000.000
Năm 2014	44.273.665.069	-	109.773.665.069
Năm 2015	33.463.338.312	9.870.585.000	133.366.418.381
Năm 2016	3.802.631.885	5.949.388.208	131.219.662.058
Năm 2017	-	205.309.673	131.014.352.385
Tổng cộng	147.039.635.266	16.025.282.881	131.014.352.385

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(*) Chi tiết sử dụng mua sắm tài sản

STT	Nội dung	Số tiền
Năm 2015		9.870.585.000
1	Mua nhà số 6 Hồ Tùng Mậu - Tp. Đà Lạt	9.564.585.000
2	Mua phần mềm Bravo	306.000.000
Năm 2016		5.949.388.208
1	Sửa chữa nhà số 4, nhà số 6 Hồ Tùng Mậu - Tp. Đà Lạt	2.291.576.089
2	Mua máy photo phòng Tổ chức hành chính	92.653.636
3	Mua máy photo phòng Loto	85.450.000
4	Mua đèn led	145.000.000
5	Đầu tư hệ thống âm thanh hội trường	90.156.000
6	Hệ thống đèn	137.490.909
7	Hệ thống báo cháy, báo trộm	152.440.000
8	Mua xe Ford Transit 49A 00449	830.260.327
9	Mua xe Toyota 49A 00353	1.128.385.128
10	Mua máy chủ tại VPCT	117.818.182
11	Sửa chữa nhà số 4, nhà số 6 Hồ Tùng Mậu - Tp. Đà Lạt	878.157.937
Năm 2017		205.309.673
1	Phần mềm Bravo cho bộ phận phúc tra vé trúng thưởng	57.000.000
2	Kết chuyển chi phí sửa chữa cải tạo nhà số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu vào TSCĐ HH	148.309.673
Tổng cộng		16.025.282.881

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.013.942.252.503	1.770.808.520.779
Doanh thu bán hàng (vé xổ số)	2.013.114.409.505	1.769.971.684.951
Doanh thu cung cấp dịch vụ	827.842.998	836.835.828
2. Các khoản giảm trừ doanh thu:	262.580.140.369	230.865.871.952
Thuế tiêu thụ đặc biệt	262.580.140.369	230.865.871.952
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.751.362.112.134	1.539.942.648.827
Doanh thu thuần trao đổi hàng hoá (vé xổ số)	1.750.534.269.136	1.539.105.812.999
Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	827.842.998	836.835.828
4. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hoá đã bán	1.463.165.070.898	1.325.456.060.104
- Chi phí trả thưởng	1.048.628.730.190	975.687.072.950
- Chi phí phát hành	414.536.340.708	349.768.987.154
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	17.460.399.265	15.039.418.525
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.245.342.468
Lãi từ nhượng bán tài sản tài chính	-	3.525.888.000
Tổng cộng	17.460.399.265	19.810.648.993

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

6. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	-	(430.126.367)
Tổng cộng	-	(430.126.367)
7. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thu tiền từ thanh hủy vé ế của các công ty XSKT khác	122.909.091	124.000.000
Thu nhập từ thanh lý tài sản	2.146.125.636	77.559.091
Thu nhập khác	7.830.909	2.636.364
Tổng cộng	2.276.865.636	204.195.455
8. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Chi thù lao thanh hủy vé ế cho các công ty XSKT khác	122.909.091	124.000.000
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	1.875.635.223	-
Chi phí thanh lý tài sản	35.130.000	-
Chi phí khác	-	161.490.202
Tổng cộng	2.033.674.314	285.490.202
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	274.396.217.707	195.874.560.310
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận	20.244.868	161.490.202
- Các khoản chi phí không được trừ	20.244.868	161.490.202
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận	-	-
Thu nhập chịu thuế ước tính.	274.416.462.575	196.036.050.512
Thu nhập miễn thuế	-	1.245.342.468
- Cổ tức được chia	-	1.245.342.468
Thu nhập tính thuế	274.416.462.575	194.790.708.044
Trích lập quỹ KHCN	8.232.493.878	5.881.081.515
Thu nhập tính thuế sau khi trích lập quỹ KHCN	266.183.968.697	188.909.626.529
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp	53.236.793.739	37.781.925.306
Thuế TNDN phải trả đầu kỳ	6.966.059.229	14.294.909.609
Thuế TNDN đã nộp trong kỳ	(31.176.940.748)	(45.110.775.686)
Thuế TNDN phải trả cuối kỳ	29.025.912.220	6.966.059.229
10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.272.275.643	1.125.180.133
Chi phí nhân công	2.904.868.281	2.478.938.878
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.606.992.128	3.191.864.926
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.734.780.222	2.598.877.251
Thuế, phí và lệ phí	220.315.181	230.830.457
Chi phí dự phòng phải trả tiền lương	(3.207.053.174)	3.578.947.375
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.767.989.523	1.654.503.846
Chi phí khác	22.204.246.312	23.912.366.160
Tổng cộng	31.504.414.116	38.771.509.026

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

VII. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Các bên liên quan

Công ty có mối quan hệ liên quan với các cán bộ quản lý chủ chốt.

2. Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Giao dịch với cán bộ quản lý chủ chốt

Chi lương và thưởng cho Ban điều hành. Cụ thể:

Nội dung	Còn phải trả đầu năm	Chi phí lương, thưởng trong năm	Thanh toán lương trong năm	Còn phải trả cuối năm
Chi phí lương Ban điều hành	532.636.000	2.542.648.672	2.046.654.000	1.028.630.672
Chi phí thưởng Ban điều hành	335.236.414	574.750.000	284.153.000	425.833.414

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2017

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2017 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và được điều chỉnh lại một số chỉ tiêu theo phê duyệt kết quả phân phối lợi nhuận và trích các quỹ 2016. Cụ thể như sau:

a. Bảng cân đối kế toán

Khoản mục	31/12/2016	Điều chỉnh	01/01/2017
	(Theo báo cáo kiểm toán 2016)		(Sau điều chỉnh theo quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 26/07/2017)
1- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (MS 314)	183.051.699.511	(3.170.676.250)	179.881.023.261
2- Phải trả công nhân viên (MS 315)	6.102.070.844	2.629.000.000	8.731.070.844
3- Quỹ khen thưởng phúc lợi (MS 323)	3.802.552.325	620.546.250	4.423.098.575
4- Quỹ phát triển KHCN (MS 339)	15.538.163.442	(78.870.000)	15.459.293.442

b. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

Khoản mục	Năm trước	Điều chỉnh	Năm trước
	(Theo báo cáo kiểm toán 2016)		(Sau điều chỉnh theo quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 26/07/2017)
1- Giá vốn hàng bán (MS 11)	1.323.056.060.104	2.400.000.000	1.325.456.060.104
2- Chi phí quản lý doanh nghiệp (MS 25)	38.542.509.026	229.000.000	38.771.509.026

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 - 6 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017



TRẦN THỊ DIỆP THẢO

Kế toán trưởng



Ngày 25 tháng 01 năm 2018

VU ĐÌNH TUẤN

Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư 01/01/2017	25.097.313.718	5 382 466 857	6 246 104 104	801.858.709	-	37.527.743.388
- Mua trong năm	148.309.673	-	-	-	-	148.309.673
- Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	(2.768.588.638)	-	(357.712.118)	-	-	(3.126.300.756)
Số dư 31/12/2017	22.477.034.753	5.382.466.857	5.888.391.986	801.858.709	-	34.549.752.305
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư 01/01/2017	5.412.768.347	1.819.540.102	2.664.172.735	292.166.169	-	10.188.647.353
- Khấu hao trong năm	930.492.526	509.666.043	502.821.360	177.711.335	-	2.120.691.264
- Thanh lý, nhượng bán	(892.953.415)	-	(357.712.118)	-	-	(1.250.665.533)
- Chuyển giao cho UBND Tỉnh	-	-	-	-	-	-
Số dư 31/12/2017	5.450.307.458	2.329.206.145	2.809.281.977	469.877.504	-	11.058.673.084
Giá trị còn lại						
- Tại ngày 01/01/2017	19.684.545.371	3.562.926.755	3.581.931.369	509.692.540	-	27.339.096.035
- Tại ngày 31/12/2017	17.026.727.295	3.053.260.712	3.079.110.009	331.981.205	-	23.491.079.221

TRẦN THỊ DIỆP THẢO

Kế toán trưởng



Ngày 25 tháng 01 năm 2018

VŨ ĐÌNH TUẤN

Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT LÂM ĐỒNG

Số 4 Hồ Tùng Mậu, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Quyền phát hành	Bản quyền bằng sáng chế	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư 01/01/2017	31.436.475.026	580.296.600	-	-	-	32.016.771.626
- Mua trong năm	-	57.000.000				57.000.000
Số dư 31/12/2017	31.436.475.026	637.296.600	-	-	-	32.073.771.626
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư 01/01/2017	1.335.878.794	394.119.181	-	-	-	1.729.997.975
- Khấu hao trong năm	500.954.549	113.134.409	-	-	-	614.088.958
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư 31/12/2017	1.836.833.343	507.253.590	-	-	-	2.344.086.933
Giá trị còn lại						
- Tại ngày 01/01/2017	30.100.596.232	186.177.419	-	-	-	30.286.773.651
- Tại ngày 31/12/2017	29.599.641.683	130.043.010	-	-	-	29.729.684.693

TRẦN THỊ DIỆP THẢO

Kế toán trưởng



Ngày 25 tháng 01 năm 2018

T.N.H.H
MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỞ KIẾN THIẾT
LÂM ĐỒNG

VU DINH TUẤN

Giám đốc